Tạp chí Khoa học và Kinh tế Phát triển
Trường Đại học Nam Cần Thơ

Website: jsde.nctu.edu.vn

XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN CÁC ĐỊA PHƯƠNG TẠI VIỆT NAM VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Đào Chí Nghĩa[1], Lâm Văn Tân[2], Lê Văn Đức[3*] và Nguyễn Phương Linh[4]
[1]*Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị TP Cần Thơ*
[2]*Thành đoàn Thành phố Cần Thơ*
[3]*Trường Đại học Nam Cần Thơ*
[4]*Trung tâm Dịch vụ việc làm Thành phố Cần Thơ*
[*]*Người chịu trách nhiệm bài viết: Lê Văn Đức (email: levuduc099@gmail.com)*

Ngày nhận bài: 20/10/2022
Ngày phản biện: 2/11/2022
Ngày duyệt đăng: 5/12/2022

Title: *Building specific mechanisms and policies for developing in localities in Viet Nam and experiences for Can Tho City*

Keywords: *Can Tho, development mechanism, policy*

Từ khóa: *Cần Thơ, chính sách, cơ chế, phát triển*

ABSTRACT

Can Tho city is identified as an economic, cultural, educational and science center of the Mekong Delta region. In the last few recent years, the Party Committee and State Government had many resolutions and conclusions on the construction and development of Can Tho city that based on a number of development-specific mechanisms and policies. However, in order to implement the policies of the Central Government effectively and to create development breakthroughs, it is very important to acquire and draw practical experiences from other localities to build a specific development mechanism in Can Tho City to shorten time for development.

TÓM TẮT

Thành phố Cần Thơ được xác định là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước có nhiều nghị quyết, kết luận về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ, về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển. Tuy nhiên, để triển khai các chủ trương của Trung ương được tổ chức thực hiện hiệu quả, tạo nên những đột phá phát triển, thì việc tiếp thu, rút kinh nghiệm thực tiễn từ các địa phương để xây dựng cơ chế đặc thù phát triển cho Cần Thơ là việc làm rất quan trọng, rút ngắn thời gian để phát triển.

1. GIỚI THIỆU

1.1 Sự cần thiết

1.1.1 Sự cần thiết của việc xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phát triển các địa phương tại Việt Nam

Thể chế chính sách của Việt Nam là thống nhất nhưng trong quá trình phát triển cần thực hiện thí điểm một số cơ chế chính sách mới, nếu kết quả thí điểm cho thấy hiệu quả, phù hợp thì có thể nhân rộng trong toàn quốc, nâng chính sách, pháp luật lên một chuẩn mới và sẽ tiếp tục thí điểm để lên chuẩn mới cao hơn nữa [14].

Chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước: Với những địa phương có tiềm năng, có khả năng phát triển trở thành đầu tàu, động lực thì có cơ chế, chính sách mạnh mẽ hơn để tạo điều kiện thúc đẩy các địa phương này phát triển, đồng thời tạo tác động lan tỏa cho các địa phương khác, cho cả nước; còn với các địa phương có điều kiện khó khăn hơn thì có cơ chế chính sách đặc thù để hỗ trợ vươn lên, rút ngắn khoảng cách phát triển với các địa phương khác [14].

Với các địa phương được Chính phủ đề nghị Quốc hội cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù đều phải được cân nhắc rất kỹ lưỡng về các điều kiện, tiềm năng, thế mạnh, đặc thù, yêu cầu phát triển. Các Nghị quyết của Quốc hội đều nhằm thể chế hóa các quan điểm, chủ trương lớn tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Trung ương về các địa phương thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù.

Thời gian qua, Quốc hội đã ban hành chính sách đặc thù cho một số địa phương như: Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 54/2017/QH14), Thành phố Hà Nội (Nghị quyết số 115/2020/QH14), Thành phố Đà Nẵng (Nghị quyết số 119/2020/QH14), Thành phố Hải Phòng (Nghị quyết số 35/2021/QH14), Tỉnh Thanh Hóa (Nghị quyết số 37/2021/QH14) [13].

Việc ban hành Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển các địa phương khi được Quốc hội thông qua sẽ tạo điều kiện và động lực mới cho phát triển bứt phá, khai thác, phát huy hết các tiềm năng, thế mạnh, hình thành các cực tăng trưởng mới, đóng góp chung cho phát triển của cả nước và các vùng kinh tế trọng điểm. Đồng thời, đề cao tính tự lực, tự cường và phát huy được tinh thần năng động, sáng tạo của từng địa phương trong việc triển khai thực hiện và phát triển kinh tế - xã hội. "Đây là thời cơ mới, vận hội mới để các địa phương phát triển nhanh, bền vững hơn, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển chung của đất nước".

1.1.2 Sự cần thiết của việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ

Thành phố Cần Thơ (TPCT) là đô thị loại I trực thuộc Trung ương có vị trí trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) mang những đặc trưng cơ bản của một trung tâm đa chức năng, có sức lan tỏa về kinh tế, văn hóa, xã hội và là cửa ngõ của cả vùng hạ lưu sông Mê Kông, đóng vai trò kết nối nước ta với các nước thuộc Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng. Đồng thời, với vị trí là giao điểm của hai trục kinh tế - đô thị năng động nhất của vùng ĐBSCL là trục hành lang TP Hồ Chí Minh - TPCT và trục sông Hậu (An Giang - Cần Thơ - Sóc Trăng), TPCT là đầu mối giao thông quan trọng về đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không và là địa bàn trọng yếu chiến lược về quốc phòng - an ninh của vùng. TPCT có tài nguyên, thiên nhiên phong phú, nhất là tài nguyên đất và nước, với hậu phương rộng lớn là cả vùng ĐBSCL với nhiều tiềm năng, thuận lợi để phát triển về nông nghiệp, công nghiệp, du lịch, kết nối giao thương và hợp tác quốc tế [13].

Tuy nhiên, tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 17/02/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về xây dựng và phát triển TPCT trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Bộ Chính trị đã chỉ ra rằng mặc dù Thành phố đã khai thác và phát huy tốt các tiềm năng, lợi thế cho phát triển; kinh tế tăng trưởng khá với chất lượng tăng trưởng được nâng lên, từng bước khẳng định vai trò trung tâm của vùng ĐBSCL nhưng phát triển kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; chưa thực sự là trung tâm động lực của vùng ĐBSCL. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, nhất là ngành công nghiệp; phát triển ngành dịch vụ chưa tạo ra được sự đột phá, chưa trở thành trung tâm dịch vụ lớn, đa ngành và chưa xây dựng được các khu liên kết sản xuất của vùng. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị còn bất cập, thiếu bền vững. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, chất lượng chưa cao, là điểm nghẽn đối với phát triển của TP Cần Thơ và vùng ĐBSCL. TPCT chưa thực sự trở thành đô thị hạt nhân liên kết và kết nối vùng [6].

Tại Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 5/8/2020, Bộ Chính trị đã chỉ ra "cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố chưa đủ mạnh để tạo ra động lực mới cho phát triển, nhất là trong thu hút đầu tư", chưa tạo ra nguồn lực lớn để tạo sự phát triển đột phá [7]. Bên cạnh đó, Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển TPCT đến 2030, tầm nhìn đến 2045 đã đề ra mục tiêu phát triển Thành phố đến 2030 là "thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hóa sông nước ĐBSCL; là trung tâm của vùng về dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hoá, thể thao; là đô thị hạt nhân vùng ĐBSCL,…" [6].

Để đạt được mục tiêu nêu trên, việc định hướng "Xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư, tài chính và phân cấp quản lý đặc thù, phù hợp với năng lực của thành phố và có tính tương đồng với các thành phố trực thuộc Trung ương khác trong cả nước" là hết sức cần thiết. Đồng thời, việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TPCT là cần thiết nhằm khai thác hiệu quả các tiềm năng và thế mạnh của Thành phố, thực hiện được các mục tiêu tại Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 5/8/ 2020 của Bộ Chính trị đặt ra.

Vì vậy, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 45/2022/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TPCT. Đây được xem là động lực giúp TPCT phát triển nhanh, vững chắc đồng thời phát huy vai trò trung tâm vùng ĐBSCL. Với 6 cơ chế đặc thù cho TPCT đó là: Về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch; thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thành phố quản lý; chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm luồng hàng hải Định An - Cần Thơ và Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng ĐBSCL tại TPCT [10].

Theo Nghị quyết của Quốc hội, TPCT được phân cấp, phân quyền mạnh mẽ hơn, chủ động và linh hoạt quyết định các vấn đề liên quan về nguồn lực đất đai, tài chính, con người,... để phát huy thế mạnh của địa phương, phát triển kinh tế xã hội. Các cơ chế này sẽ phát huy tác dụng tích cực, tạo tiền đề để địa phương phát triển, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước, tạo tác động lan tỏa [10].

2. PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP

Nghiên cứu này dựa trên các tư liệu về xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Kinh nghiệm về việc xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển các địa phương tại Việt Nam

3.1.1 Kinh nghiệm của thành phố Hồ Chí Minh - Sự cần thiết có cơ chế, chính sách đặc thù:

Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) là đô thị lớn có tốc độ tăng trưởng kinh tế gấp khoảng 1,5 lần cả nước. Trong quá trình phát triển, hai đặc thù lớn nhất của TPHCM được xác định là: (i) Đô thị đặc biệt với quy mô dân số và mật độ dân số lớn nhất cả nước; (ii) Trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước [5].

TPHCM có tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 1996-2005 là 10,7%/năm, giai đoạn 2006 - 2010 là 11,4%/năm, nhưng giai đoạn 2011-2015 chỉ còn 9,62%/năm và dự kiến kế hoạch 2016 - 2020 là khoảng 8-8,5%/năm. Từ năm 1996 đến 2010, tỷ trọng kinh tế TPHCM trong kinh tế cả nước có xu hướng tăng dần, từ 16,7% năm 1996 lên 21,5% năm 2010, song 5 năm sau đó (2011-2015), tỷ trọng bình quân chỉ là 20,62%, thấp hơn năm 2010 (21,5%). Năng suất lao động của TPHCM năm 2010 gấp 2,84 lần năng suất lao động bình quân cả nước, song bình quân 5 năm 2011 - 2015 chỉ còn 2,68 lần [11]

Đến thời điểm năm 2018, TPHCM đang đứng trước 5 thách thức rất lớn: Một là, hạ tầng không theo kịp và cản trở sự phát triển; Hai là, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài hiệu quả giảm dần và thấp hơn cả nước; Ba là, tổng tỷ suất sinh dưới tỷ suất sinh thay thế và thấp nhất cả nước; Bốn là, số người nghiện ma túy nhiều nhất cả nước, có tỷ lệ vi phạm pháp luật hàng năm cao nhất cả nước; Năm là, tỷ lệ nộp thu ngân sách về Trung ương cao nhất cả nước (khoảng 80% tổng thu từ địa bàn), song có mức chi ngân sách thấp nhất cả nước, không đảm bảo phát triển nhanh, bền vững [2].

Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/8/2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TPHCM đến năm 2020 đã đánh giá "TPHCM là đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế, là đầu tàu, động lực, có sức thu hút và sức lan toả lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước". Tuy nhiên, Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị chưa được cụ thể hóa bằng các quy định pháp luật. Do vậy, trên thực tế cơ chế, chính sách phát triển của TPHCM hiện không khác gì so với các địa phương khác [2].

Để giải quyết từng bước các thách thức trên, với sự chuẩn bị nghiêm túc, khoa học và tinh thần trách nhiệm, quyết tâm đột phá, TPHCM đã nghiên cứu, đề xuất và được Quốc hội Khóa XIV, kỳ họp thứ 4 đã thông qua Nghị quyết số 54/2017/QH14 "về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TPHCM", thời gian thực hiện 5 năm (đến năm 2022), từ ngày 15/01/2018. Với 18 nội dung thuộc 5 lĩnh vực (quản lý đất đai, quản lý đầu tư, quản lý tài chính - ngân sách, cơ chế phân cấp ủy quyền và chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức), Nghị quyết 54 đóng vai trò cực kỳ quan trọng, giúp TPHCM vừa phát huy tốt hơn các lợi thế tự nhiên của mình, vừa phát huy tốt nhất các nguồn lực trong nhân dân để đẩy nhanh sự phát triển của thành phố theo hướng bền vững [2].

Ngay sau khi Quốc hội thông qua Nghị quyết 54, Thành ủy TPHCM đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/12/2017 về lãnh đạo, chỉ đạo

triển khai Nghị quyết 54, Kế hoạch số 171-KH/TU ngày 28/12/2017 về các nhiệm vụ cụ thể triển khai Kết luận 21 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 54. Đồng thời, Hội đồng nhân dân (HĐND) TPHCM ban hành Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 về triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TPHCM [2].

- Những kết quả bước đầu:

Nghị quyết số 54/2017/QH14 sau khi được ban hành đã mang đến nhiều kỳ vọng sẽ tạo bước phát triển đột phá cho TPHCM. Nghị quyết có hiệu lực từ tháng 1-2018 đến hết năm 2022, trao một số cơ chế đặc thù cho TPHCM với 18 nội dung thuộc 5 lĩnh vực: đất đai; đầu tư; tài chính - ngân sách nhà nước; cơ chế ủy quyền và thu nhập của cán bộ, công chức [15]. Sau 04 năm triển khai thực hiện, đến nay có thể nói Nghị quyết 54 đã giúp thành phố chủ động hơn trên một số lĩnh vực như:

Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được cấp có thẩm quyền quyết định; quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm A sử dụng ngân sách thành phố theo quy định của Luật Đầu tư công; góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của TPHCM, các dự án chỉnh trang, phát triển đô thị, xây dựng bộ mặt đô thị TPHCM ngày càng khang trang [2].

Việc thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đã có tác động đáng kể đến nhận thức, hành vi bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Việc triển khai điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đã khuyến khích các cơ sở sản xuất tiết kiệm hơn nữa việc sử dụng nước sạch, tái sử dụng nước nhằm giảm lượng nước thải ra môi trường [2].

TPHCM đã tập trung triển khai thực hiện với 21 nội dung, đề án cụ thể, với nội dung đầu tiên rất được quan tâm là chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức. Dù chưa thể đạt mức tối đa là 1,8 lần mức lương theo ngạch bậc, nhưng chính sách này phù hợp với năng suất thực tế của người lao động TPHCM - gấp 2,7 lần bình quân chung cả nước, đã tạo động lực, cải thiện đời sống, khuyến khích cán bộ, công chức gắn bó lâu dài [15].

TPHCM có thẩm quyền rộng hơn trong công tác tổ chức, cán bộ so với một số địa phương khác. Do đó, TPHCM đã sắp xếp các phòng ban hợp lý, phù hợp hơn, đồng thời có chính sách để tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công chức, nghĩa là có điều kiện hơn giữ chân hay thu hút người tài [2].

Khi Nghị quyết số 54/2017/QH14 được ban hành đã cho phép TPHCM thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi cải cách tiền lương, TPHCM được sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư cho các việc: chi đầu tư, mua sắm trang thiết bị cho chuyên môn và tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức [2].

TPHCM cũng thực hiện được một số công việc như ban hành quyết định chủ trương đầu tư 5 dự án nhóm A sử dụng vốn ngân sách thành phố với tổng mức vốn đầu tư hơn 12.900 tỷ đồng; thông qua 32 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên. TPHCM cũng phát hành thành công 2.800 tỷ đồng trái phiếu chính quyền địa phương. UBND TPHCM, Chủ tịch UBND TPHCM cũng ủy quyền 85 đầu việc cho các sở ngành, UBND quận huyện và thủ trưởng các đơn vị [15].

Tình hình trật tự, an toàn giao thông trên 23 tuyến đường thu phí sử dụng tạm thời lòng đường để đỗ xe ô tô đã có nhiều chuyển biến

tích cực, lòng đường, vỉa hè trở nên thông thoáng hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho người đi bộ [2].

Với những điểm sáng nêu trên, đồng thời quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII với mục tiêu đến năm 2045, Việt Nam sẽ trở thành nước phát triển, thu nhập cao, TPHCM đã chủ động triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP lần thứ XI và đề ra mục tiêu trung và dài hạn như: đến năm 2025 là đô thị thông minh, TP dịch vụ, công nghiệp theo hướng hiện đại, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế, động lực tăng trưởng của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước, đi đầu trong đổi mới sáng tạo, có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình. GRDP bình quân đầu người đạt 8.500 USD. Đến năm 2030 sẽ là TP dịch vụ, công nghiệp hiện đại, TP văn hóa, đầu tàu về kinh tế số, xã hội số, GRDP bình quân đầu người khoảng 13.000 USD, là trung tâm về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học công nghệ và văn hóa của khu vực Đông Nam Á. Về tầm nhìn đến năm 2045, TP sẽ trở thành trung tâm về kinh tế, tài chính của Châu Á, phát triển bền vững, có chất lượng cuộc sống cao, GRDP bình quân đầu người khoảng 37.000 USD, là điểm đến hấp dẫn toàn cầu [9].

- Những hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh một số kết quả khả quan như trên, quá trình triển khai Nghị quyết 54 đến nay của TPHCM đã có nhiều cố gắng thực hiện nhưng gặp vướng mắc, khó khăn, cũng như:

Bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nên chưa thụ hưởng các khoản thu, điển hình nhất là việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước còn chậm do chưa có hướng dẫn thống nhất giữa các bộ ngành Trung ương, hay việc thiếu hợp tác để bán các tài sản công của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố để tạo nguồn lực cho thành phố hưởng 50% giá trị tài sản bán được [2].

Về thu hút chuyên gia, nhà khoa học, Nghị quyết của HĐND TPHCM đã có, UBND TPHCM cũng có quyết định thực hiện, nhưng kết quả còn hạn chế, vẫn chưa có các giải pháp tạo động lực hơn nữa để thu hút chuyên gia, nhà khoa học [2].

Quá trình thực hiện, TPHCM đã nhìn thấy còn nhiều việc chưa làm được, thậm chí có thể chưa tận dụng hết 50% cơ chế mà Nghị quyết 54 đề ra. Vì vậy, trong thời gian tới, Đảng bộ, Chính quyền, Nhân dân TPHCM đang tích cực triển khai các bước chuẩn bị để đề xuất Quốc hội ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết 54 để phù hợp hơn với điều kiện thực tế, đảm bảo cho sự phát triển của TPHCM đúng với cơ chế đặc thù và tiềm lực là đơn vị đầu tàu kinh tế của cả nước.

3.1.2 Kinh nghiệm của thành phố Đà Nẵng (TPĐN)

- Sự cần thiết có cơ chế, chính sách đặc thù:

Đà Nẵng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương ngày 1/1/1997 theo Nghị quyết Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX. Chỉ trong một thời gian ngắn, Đà Nẵng trở thành đô thị loại I cấp quốc gia theo Quyết định số 145/2003/QĐ-TTg, ngày 15/7/2003, của Thủ tướng Chính phủ. Từ đó đến nay, Đà Nẵng là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ của khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Để xây dựng và phát triển TPĐN, trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương, chính sách để phát triển TPĐN, như: Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 16/10/2003 của Bộ Chính trị khóa IX, "Về xây dựng và phát triển TPĐN trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"; Kết luận số 75-KL/TW ngày 12/11/2013 của Bộ Chính trị, "Về tiếp tục đẩy mạnh thực

hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW" của Bộ Chính trị khóa IX "Về xây dựng và phát triển TPĐN trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"; Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 1/11/2016 của Chính phủ, "Quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với TPĐN" [1].

Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP của Bộ Tài chính chỉ rõ: "Thực tiễn 3 năm triển khai thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP đã cho thấy có một số kết quả bước đầu, tuy nhiên kết quả còn chưa mang tính đột quá, chưa tạo được nền tảng để hỗ trợ thành phố tăng tốc phát triển, nhất là việc bố trí nguồn ngân sách trung ương đầu tư các công trình, dự án trên địa bàn thành phố; về tỷ lệ điều tiết ngân sách; về điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội" [4]. Do đó, "cần tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với TPĐN mới đủ mạnh, theo hướng tăng tính chủ động về ngân sách cho TPĐN, tăng cường phân cấp mạnh mẽ hơn nữa, phù hợp với thực tế phát triển của thành phố" [4].

Trong bối cảnh đó, để khai thác, phát huy được những tiềm năng, thế mạnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, để xứng đáng là trung tâm, đầu tàu dẫn dắt kinh tế - xã hội của miền Trung - Tây Nguyên phát triển bền vững. Ngày 24-1-2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 43-NQ/TW "Về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045". Với Nghị quyết này, Bộ Chính trị đồng ý chủ trương "cần có cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng và phát triển TPĐN, tạo động lực cho phát triển khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước". Chủ trương của Bộ Chính trị được thể chế hóa bằng Nghị quyết số 119/2020/QH14, ngày 19-6-2020, của Quốc hội, "Về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TPĐN" [1].

Nghị quyết số 119/2020/QH14 tiếp tục ưu tiên cơ chế, chính sách đặc thù cho Đà Nẵng trên các lĩnh vực quy hoạch đô thị, quản lý tài chính - ngân sách. Cụ thể, về quy hoạch và quản lý quy hoạch, trên cơ sở chính sách phân cấp của Chính phủ từ Nghị định số 144/2016/NĐ-CP, Nghị quyết số 119/2020/QH14 đồng ý giao cho UBND thành phố "được phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị TPĐN theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện" [8]. Về quản lý tài chính - ngân sách, Đà Nẵng được tăng thêm một số cơ chế, chính sách đặc thù khác. Cụ thể, để tăng ngân sách của thành phố, HĐND thành phố được quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách địa phương để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố. HĐND thành phố được quyền quyết định áp dụng trên địa bàn thành phố các loại phí, lệ phí chưa được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; được quyền điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí tòa án. Ngân sách TPĐN được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách thu quy định tại khoản 3, Điều 9 của Nghị quyết số 119/2020/QH14 để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố và không dùng để xác định tỷ lệ phần trăm đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách TPĐN.

- Những kết quả đạt được:

Với vị trí là trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung - Tây Nguyên, Đà Nẵng cùng với Hà Nội và TPHCM được Trung ương ưu tiên áp dụng nhiều cơ chế, chính sách đặc thù với mục tiêu được xác định trong Nghị định số 144/2016/NĐ-CP là "nhằm thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội của thành phố; tạo điều kiện để thành phố phát huy được những lợi thế trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế - xã hội lớn với vai trò là trung tâm công nghiệp, thương mại và dịch vụ của miền Trung vào năm 2020; tạo động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của các tỉnh khu vực miền Trung và Tây Nguyên" [12].

Theo Báo cáo tổng kết của Bộ Tài chính về kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP, trong gần ba năm, TPĐN đã vay lại vốn ODA để đầu tư cho phần bổ sung của Dự án phát triển bền vững TPĐN (tổng mức đầu tư bổ sung 86,185 triệu USD, trong đó: vốn ODA là 72,52 triệu USD, vốn đối ứng 13,665 triệu USD), Dự án cải thiện hạ tầng giao thông TPĐN (tổng mức đầu tư 61,37 triệu USD, trong đó: vốn ODA là 45 triệu USD, vốn đối ứng 16,37 triệu USD). Với cơ chế "thành phố được bán nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo hình thức thu tiền một lần để tái đầu tư xây dựng nhà ở xã hội khác trên địa bàn" theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 144/2016/NĐ-CP, bước đầu, thành phố đã triển khai thực hiện cơ chế này, kết quả đạt được góp phần bù đắp phần ngân sách địa phương đã đầu tư để thực hiện việc tái đầu tư của chính quyền thành phố [4].

Nghị quyết số 119/2020/QH14 tiếp tục ưu tiên cơ chế, chính sách đặc thù cho Đà Nẵng trên các lĩnh vực quy hoạch đô thị, quản lý tài chính - ngân sách. Cụ thể, về quy hoạch và quản lý quy hoạch, trên cơ sở chính sách phân cấp của Chính phủ từ Nghị định 144/2016/NĐ-CP, Nghị quyết 119/2020/QH14 đồng ý giao cho UBND thành phố "được phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị TPĐN theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện" [8].

Về quản lý tài chính - ngân sách, TPĐN được tăng thêm một số cơ chế, chính sách đặc thù khác. Cụ thể, để tăng ngân sách của thành phố, HĐND thành phố được quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách địa phương để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố. Hội đồng nhân dân thành phố được quyền quyết định áp dụng trên địa bàn thành phố các loại phí, lệ phí chưa được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; được quyền điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí tòa án. Ngân sách TPĐN được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách thu quy định tại khoản 3, Điều 9 của Nghị quyết 119/2020/QH14 để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố và không dùng để xác định tỷ lệ phần trăm đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách TPĐN [1].

Về tăng cường năng lực tự chủ cho chính quyền thành phố, Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội ban hành cơ chế "Thủ tướng chính phủ phân cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị TPĐN". Đây là kết quả của quá trình chính quyền TPĐN đề

xuất với Chính phủ được phân cấp sâu hơn trong việc điều chỉnh quy hoạch các khu công nghệ cao, khu công nghiệp nhằm giải toả các điểm nghẽn về mặt chính sách liên quan đến quy hoạch và quản lý quy hoạch của thành phố [1].

Cùng với việc thí điểm mô hình chính quyền đô thị, Trung ương tiếp tục có những cơ chế, chính sách đặc thù theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền thành phố, hướng đến mục tiêu "xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á" như Nghị quyết số 43/NQ-TW đã đề ra. Những cơ chế, chính sách đặc thù của Trung ương dành cho Đà Nẵng giúp chính quyền thành phố có không gian chính sách rộng lớn hơn và quyền tự chủ hơn trong việc theo đuổi các mục tiêu phát triển. Việc ưu tiên cơ chế đặc thù về lĩnh vực tài chính, ngân sách giúp chính quyền thành phố có nhiều nguồn lực tài chính hơn nhờ được hưởng sự linh hoạt về cơ chế, chính sách trong việc huy động vốn và phân bổ nguồn lực của thành phố [1].

- *Những hạn chế và nguyên nhân:*

Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị định 144/2016/NĐ-CP của Bộ Tài chính chỉ rõ: "Thực tiễn 3 năm triển khai thực hiện Nghị định 144/2016/NĐ-CP cho thấy có một số kết quả bước đầu, tuy nhiên kết quả còn chưa mang tính đột quá, chưa tạo được nền tảng để hỗ trợ thành phố tăng tốc phát triển, cụ thể [4]:

Về cơ chế ưu tiên huy động vốn đầu tư và nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, quá trình triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn do ngân sách trung ương hạn hẹp, Chính phủ phải thực hiện nhiều mục tiêu trong cùng thời kỳ ngân sách, đồng thời do các quy định hiện hành về việc bố trí nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu, do vậy thành phố chưa được thụ hưởng các cơ chế này" [4]. Về mặt pháp lý, mặc dù Nghị định số 144/2016/NĐ-CP đã quy định rất rõ các cơ chế đặc thù cho Đà Nẵng, nhưng khả năng áp dụng trong thực tiễn lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác. Trong trường hợp này, Đà Nẵng chưa được thụ hưởng cơ chế ưu tiên huy động vốn đầu tư và nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương cho sự phát triển của Đà Nẵng là vì nguồn hỗ trợ này không được giao trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được đặt ra từ trước khi ban hành Nghị định số 144/2016/NĐ-CP, đồng thời phải phụ thuộc vào ý kiến của cấp có thẩm quyền. Như vậy, về mặt pháp lý, cơ chế, chính sách đặc thù đã có, nhưng về mặt thực tiễn, cơ chế đặc thù có khả thi hay không, thực hiện được đến mức nào lại tuỳ thuộc vào tính đồng bộ về mặt thể chế và mức độ triệt để của chính sách phân cấp.

Cơ chế Chính phủ ưu tiên bố trí vốn vay ưu đãi theo phương thức cho địa phương vay lại để thực hiện các dự án PPP trên địa bàn thành phố chưa thực hiện được dự án nào. Nguyên nhân là do cơ chế thực hiện dự án theo hình thức PPP phức tạp, cơ sở pháp lý chưa đầy đủ đối với việc bố trí vốn vay ưu đãi theo phương thức cho địa phương vay lại. Do đó, trên thực tế, Đà Nẵng chưa được hưởng cơ chế ưu đãi này. Thẩm quyền "phê duyệt danh mục dự án, quyết định tiếp nhận các khoản viện trợ (ODA, phi chính phủ nước ngoài) không hoàn lại đối với các dự án, chương trình dự án không phụ thuộc vào quy mô viện trợ" của chính quyền thành phố theo quy định tại khoản 3, Điều 4, Nghị định số 144/2016/NĐ-CP chỉ thực hiện được một vài dự án nhỏ do không có các dự án lớn, hiệu quả vận dụng cơ chế này chưa cao [4].

Về cơ chế tài chính - ngân sách, Trung ương bổ sung có mục tiêu cho TPĐN 70% số tăng thu so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao.

Trong 2 năm 2017 và 2018, số thu ngân sách nhà nước từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương và các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% trên địa bàn thành phố không đạt dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao. Do đó, không có cơ sở để Trung ương xem xét hỗ trợ theo cơ chế trên [4].

Về quy hoạch, việc cho phép Ủy ban nhân dân TPĐN điều chỉnh đến 10% diện tích khu công nghiệp, khu công nghệ cao, nhưng không quá 30ha chưa phát huy nhiều tác dụng bởi vì trên thực tế, việc điều chỉnh các khu công nghiệp, khu công nghệ cao xuất phát từ các chủ trương lớn của thành phố và mức điều chỉnh thường lớn hơn giới hạn 10% hay 30 ha [4].

Có thể khẳng định, việc Chính phủ, Quốc hội ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TPĐN là đúng đắn, kịp thời. Tuy nhiên, xét về mặt tổng thể, những cơ chế, chính sách được đề ra tại Nghị định số 144/2016/NĐ-CP cần được cụ thể hóa và có tính đột phá hơn để đáp ứng quá trình áp dụng mô hình chính quyền đô thị của Đà Nẵng, bởi "một số cơ chế, chính sách có thể được đánh giá là tương đồng, ngang bằng với quy định chung áp dụng đối với cả nước và chưa thật sự vượt trội so với các địa phương" [8]. Kết quả là "các cơ chế về đầu tư, tài chính ngân sách và phân cấp quản lý chưa được thực hiện hiệu quả, chưa phát huy được tác dụng trong thực tế" [4].

Như vậy, trước những thách thức trong quá trình xây dựng và phát triển TPĐN, việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển là chủ trương đúng đắn, kịp thời. Đà Nẵng đang nỗ lực tiến hành sắp xếp lại cả về tổ chức bộ máy, nhân sự, chức năng, nhiệm vụ của chính quyền thành phố nói chung, các cơ quan hành chính nói riêng phù hợp với mô hình mới. Tuy nhiên, cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung những cơ chế, chính sách đặc thù trên nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đặt ra trong thực tiễn để việc thực hiện mô hình chính quyền đô thị tại Đà Nẵng thực sự hiệu quả, đồng thời đáp ứng được yêu cầu đổi mới mô hình chính quyền địa phương nói chung gắn với việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước hiện nay [1].

3.2 Bài học rút ra cho TPCT về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển

Tổng hợp bài học rút ra từ kinh nghiệm của TPHCM và TPĐN về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển ở mỗi địa phương. Đồng thời, để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết số 45/2022/QH15 đã đề ra. TPCT có thể học hỏi một số kinh nghiệm phù hợp với điều kiện cụ thể của các địa phương và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- *Thứ nhất, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo:*

Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội thành phố tiếp tục tập trung chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc, chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 45/2022/QH15 và các văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện của thành phố; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, lâu dài của toàn Đảng bộ thành phố, phải thể hiện tinh thần chủ động, trách nhiệm, quyết tâm chính trị cao, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong quán triệt, triển

khai thực hiện. Thực hiện đầy đủ, nhanh chóng, kịp thời, có chất lượng và đúng thời gian quy định các nhiệm vụ do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao và các nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị theo quy định [3].

- Thứ hai, khẩn trương xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án:

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố khẩn trương xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án cụ thể để cụ thể hóa, triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15 và các nhiệm vụ đã được giao cụ thể tại Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy, đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ, chính xác, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố; phân công cụ thể từng phần việc, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, quy định cụ thể thời gian hoàn thành. Đồng thời, khẩn trương chỉ đạo, thực hiện đầy đủ các nội dung, đảm bảo đúng quy định, trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, ban hành các chủ trương, cơ chế, chính sách, nghị quyết theo đúng thẩm quyền để cụ thể hóa, triển khai thực hiện [3].

Đảng đoàn HĐND thành phố lãnh đạo HĐND thành phố thể chế hóa các nội dung Nghị quyết số 45/2022/QH15 theo thẩm quyền, sát hợp với tình hình thực tiễn của thành phố; bổ sung chương trình giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15 và các văn bản khác có liên quan.

- Thứ ba, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 45/2022/QH15:

Ban Tuyên giáo Thành ủy, hệ thống Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, phát huy vai trò, trách nhiệm, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 45/2022/QH15 và các văn bản khác có liên quan của Trung ương, của Thành phố đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời để mọi người dân, doanh nghiệp tiếp cận, đồng tình, ủng hộ trong quá trình triển khai thực hiện; thường xuyên tăng cường phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy [3].

- Thứ tư, thường xuyên báo cáo và tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15:

Các cấp ủy đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị, theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, phát huy tinh thần trách nhiệm trước Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai quán triệt, tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 45/2022/QH15 và các văn bản khác có liên quan của Trung ương, của Thành phố. Thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy để kịp thời chỉ đạo. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan theo thẩm quyền; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy [3].

- Thứ năm, TP. Cần Thơ cần có sự ưu tiên về thể chế và nguồn lực tài chính để thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15:

Bài học kinh nghiệm từ TP. HCM và TPĐN cho thấy các cơ chế, chính sách đặc thù chưa phát huy hết được tác dụng trong thực tế, chưa tạo bước đột phá cho sự phát triển của các địa phương trên là do cơ chế, chính sách này chưa đi kèm với các ưu tiên về thể chế và nguồn lực tài chính để thực hiện. Sự thiếu đồng bộ về mặt thể chế, sự chuyển giao nhiệm vụ, quyền hạn không đi kèm với các điều kiện về thể chế và nguồn lực tài chính để thực hiện đã làm hạn chế các khả

năng thực thi các cơ chế, chính sách đặc thù trong thực tế. Nguyên nhân của những bất cập nếu trên còn "do nguồn lực Trung ương còn hạn chế, chưa đủ khả năng bố trí nguồn lực để đầu tư các công trình, dự án do Trung ương đầu tư trên địa bàn; cơ chế, chính sách còn chồng chéo, tính chất đặc thù chưa được phát huy; do yếu tố đặc thù nên quá trình triển khai thực hiện phải có ý kiến của các bộ, ngành Trung ương"[10]. Đây cũng chính là cơ sở để Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và các địa phương có thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù tiến hành tổng kết, lấy ý kiến đề xuất việc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với đặc điểm của mỗi địa phương và trong tình hình điều kiện mới của xã hội.

4. KẾT LUẬN

Tóm lại, từ những những chính sách đặc thù đã và đang thực hiện thí điểm để phát triển kinh tế - xã hội của một số thành phố lớn tại Việt Nam, qua những kết quả đạt được và những hạn chế nhất định. Qua đó, sẽ rút ra được những bài học kinh nghiệm sâu sắc để TPCT hoàn thiện hơn các chính sách thực thi tại địa phương. Từ đó, hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển TPCT đến 2030, tầm nhìn đến 2045: "Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hóa sông nước ĐBSCL; là trung tâm của vùng về dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hoá, thể thao; là đô thị hạt nhân vùng ĐBSCL".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Đoàn Trường Thụ và Hoàng Thị Thảo (2021). Mô hình chính quyền đô thị và cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng. *Tạp chí Cộng sản - Đại học Sư phạm, Đại học Huế*. https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/tin-tieu-diem-10-06/-/2018/824084/view_content. Truy cập ngày 18/9/2021.

[2] Võ Trung Tính và Mai Hữu Quyết (2020). Thực hiện Nghị Quyết 54/2017/QH14 và vấn đề tiếp tục pháp lý hóa các cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, *17*(393).

[3] Thành Ủy Thành phố Cần Thơ. (2022). *Tiếp tục tập trung chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị (Khóa XII) và các văn bản khác có liên quan* (Số 552-CV/TU), ngày 25/7/2022.

[4] Bộ Tài chính. (2016). *Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP, ngày 1-11-2016, của Chính phủ về một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng. Tài liệu thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP*. https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/chi-dao-dieu-hanh.aspx?ItemID=3361. Truy cập ngày 07/12/2021.

[5] Quốc hội. (2017). *Thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP.HCM* (Số 54/2017/QH14), ngày 24/11/2017.

[6] Bộ Chính trị. (2020). *Xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* (Số 59-NQ/TW), ngày 05/08/2020.

[7] Nghị quyết Chính phủ. (2020). *Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về*

xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Số 98/NQ-CP), ngày 30/8/2020.

[8] Nghị quyết Quốc hội. (2020). *Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng* (Số 119/2020/QH14), ngày 19/6/2020.

[9] Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI. (năm 2020). *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.*

[10] Quốc hội. (2022). *Thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ* (Số 45/2022/QH15), ngày 11/01/2022.

[11] Chính phủ. (2001). *Phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho TP.HCM* (Số 93/2001/NĐ-CP), ngày 12/12/2001.

[12] Chính phủ. (2016). *Quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý cho thành phố Đà Nẵng* (Số 144/2016/NĐ-CP), ngày 01/11/2016.

[13] Chính phủ (2021). *Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ* (Số 574/TTr-CP), ngày 27/12/2021.

[14] *Chủ tịch Quốc hội lý giải vì sao thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù cho một số địa phương.* https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/chu-tich-quoc-hoi-ly-giai-vi-sao-thi-diem-co-che-chinh-sach-dac-thu-cho-mot-so-dia-phuong.html. Truy cập ngày 22/10/2021.

[15] *Kết quả thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù ở TP.HCM.* https://www.vietnamplus.vn/ket-qua-thuc-hien-thi-diem-co-che-chinh-sach-dac-thu-o-tphcm/803602.vnp. Truy cập ngày 07/07/2022.